**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 187**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 3 tháng 3 năm 2015.**

**Chuyển ngữ: Ban Biên dịch Hoa Tạng Huyền Môn**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

Kính chào quý vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn*** (***3 lần***).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 477, hàng thứ sáu, nửa đoạn sau hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ 二、緣理菩提心 **“nhị: Duyên lý Bồ-đề tâm”** *(thứ hai: Tâm Bồ-đề duyên lý)*:

二、緣理菩提心 **“Nhị: Duyên lý Bồ-đề tâm”** *(Thứ hai: Tâm Bồ-đề duyên lý)*, trong ngoặc này nói 此即密乘之勝義菩提心 **“thử tức Mật thừa chi thắng nghĩa”** *(đây chính là tâm Bồ-đề thắng nghĩa của Mật-thừa)*. Hôm trước chúng ta đã học tâm Bồ-đề duyên sự, chủ yếu là nói tứ hoằng thệ nguyện. Có sự thì nhất định có lý, lý, trong Mật-tông gọi là tâm Bồ-đề thắng nghĩa. Ở đây Niệm lão có giới thiệu sơ lược, 一切諸法本來寂滅 **“nhất thiết chư pháp bổn lai tịch diệt”** *(tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt)*, đây chính là lý, đây chính là thật tướng các pháp mà trong kinh Đại-thừa thường nói đến. Thật tướng chính là chân tướng, các pháp là cả vũ trụ, trong kinh Đại-thừa chúng ta thường nói là tất cả vạn pháp trong khắp pháp-giới hư-không-giới, đây chính là các pháp, cũng chính là câu sau cùng trong năm câu nói khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự- tánh có thể sanh ra vạn pháp)*. Vạn pháp là Tự-tánh sở sanh, Tự-tánh là năng sanh, năng sở là một, không phải hai, Tự-tánh năng sanh vốn dĩ tịch diệt, vạn pháp sở sanh đương nhiên cũng là vốn dĩ tịch diệt, trên lý nói như vậy mới thông. Sâm la vạn tượng, những gì chúng ta tiếp xúc, cảnh giới mà lục căn duyên theo, sắc trần mà mắt duyên theo, thanh trần mà tai duyên theo, hương trần mà mũi ngửi, vị trần mà lưỡi nếm, xúc trần mà thân thể tiếp xúc, pháp trần mà khởi tâm động niệm của thức thứ sáu duyên theo. Cảnh giới mà sáu căn duyên theo, sáu căn là năng duyên, cảnh giới là sở duyên, năng sở cũng là vốn dĩ tịch diệt, không chỉ vạn pháp sở sanh là tịch diệt, mà sáu căn năng sanh đó cũng là vốn dĩ tịch diệt. Ai có thể nhìn thấy điều này? Kinh Đại-thừa thường nói là Bát-địa trở lên. Chúng ta nghe quen tai, số lần nói đến cũng nhiều, thật sự là tịch diệt sao? Thật. Rất khó hiểu, thật sự khó hiểu, rõ ràng ở trước mắt, vì sao nói đó là tịch diệt?

Chúng ta vô cùng may mắn được sanh ra trong thời đại này, đây là thời đại gì? Là thời đại khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc. Nhà cơ học lượng tử chẳng qua là trong thời gian 20, 30 năm gần đây tiết lộ bí mật của vũ trụ là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất ở đây vừa khớp với năng sanh sở sanh đều là vật chất, quý vị xem sáu căn là vật chất, sáu trần cũng là vật chất, điều này đã khớp rồi. Nhà khoa học có cách nhìn thế nào? Nhà khoa học từ sau khi phát hiện neutrino đã nói với chúng ta một câu: Trong vũ trụ vốn dĩ không có những thứ vật chất này tồn tại. Những thứ vật chất này là gì? Sáu căn là vật chất, sáu trần cũng là vật chất; trong sáu thức, ngoài ý thức ra, năm thức đầu đều có quan hệ với vật chất. Nhà khoa học nói với chúng ta, thật sự không có những thứ vật chất này tồn tại. Vật chất từ đâu có? Vật chất rốt cuộc là việc như thế nào? Phương pháp khoa học sử dụng hoàn toàn tương đồng với Phật pháp, Phật dùng phương pháp phân tích, một phần chia thành bảy phần, trong một phần bảy đó, lại chia thành bảy phần, lại lấy một phần trong đó chia thành bảy phần, chia đến sau cùng không thể chia nhỏ nữa, hiện tượng vật chất nhỏ nhất gọi là cực-vi-sắc, cũng gọi là lân-hư-trần, làm hàng xóm với hư không. Nó vừa chia ra thì không còn nữa, tức là nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn, chia đến mức không thể chia nữa, gọi là neutrino (cực-vi-sắc), tên khoa học hiện nay gọi là neutrino, hoặc là trung-vi-tử đều được. Thể tích của nó rốt cuộc là bao nhiêu? Nó không thể chia nữa, chia nữa thì không còn nữa. Nhà khoa học nói với chúng ta: Một neutrino, thể tích của nó là một phần mười tỷ của một electron. Trong nguyên tử có electron, electron rất nhỏ, nguyên tử là do electron, hạt nhân nguyên tử và neutrino hợp thành, những thứ này mắt thịt của chúng ta đã không thể nhìn thấy. 80 năm trước phát hiện nguyên tử, khoa học tiến bộ rất nhanh, trong cuộc đời của chúng ta, từ khi khoa học phát hiện mãi cho đến sự phát triển ngày nay, chúng ta đều có thể nhìn thấy. Chúng ta xem báo cáo, nhà khoa học nói với chúng ta: Mười tỷ neutrino (chính là cực-vi-chi-vi mà Phật pháp nói), thể tích của mười tỷ neutrino bằng với một electron, một electron. Cho chúng ta có một khái niệm, nó thật sự quá nhỏ, phải dùng kính hiển vi chuyên nghiệp của nhà khoa học mới thấy được, thông thường không nhìn thấy. Những điều này Phật nhìn thấy rồi, cho nên những nhà cơ học lượng tử khâm phục Phật đến năm vóc sát đất.

Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước không có khoa học, sao Ngài lại biết, và nói ra rõ ràng như vậy, còn tường tận hơn báo cáo khoa học. Quý vị xem Đại sư Huệ Năng, người đời nhà Đường, cách chúng ta ngày nay hơn một ngàn năm trước, lúc đó cũng không có khoa học, Ngài đã khai ngộ, Ngài nhìn thấy rồi. Sao biết được Ngài đã nhìn thấy? Câu nói sau cùng khi Ngài khai ngộ: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*, câu này không phải nói rõ rồi sao? Những gì mà khoa học hiện nay phát hiện, một lời của Đại sư Huệ Năng đã nói ra hết. Sao Ngài biết được? Ngài không dùng thiết bị khoa học, Ngài dùng công phu thiền-định. Ngài chưa từng học, nhưng Ngài đã biết rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật biết, còn biết sớm hơn, ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy rồi; Đại sư Huệ Năng cách chúng ta hơn 1300 năm, Ngài nhìn thấy rồi. Người kiến tánh đều đã nhìn thấy, chính là minh tâm kiến tánh, cũng gọi là đại triệt đại ngộ. Người đại triệt đại ngộ nhìn thấy rồi, họ nhìn thấy trong thiền-định, không cần thiết bị, không cần phải học tập. Cho nên việc dạy học của Phật pháp là do giới được định, do định khai trí huệ. Mục tiêu tu học chủ yếu của Phật pháp là giúp quý vị khai ngộ, tiểu ngộ là A-la-hán, đại ngộ là Bồ-tát, đại triệt đại ngộ thì thành Phật, cũng gọi là Pháp-thân Đại-sĩ. Pháp-thân Đại-sĩ có thể hiện thân, có thể hiện thân Phật để giáo hóa chúng sanh, nhưng Ngài vẫn chưa chứng được cứu cánh viên mãn, vì sao vậy? Vì chưa đoạn tập-khí vô-thỉ vô-minh. Nhưng chân tướng trong vũ trụ thì Bát-địa đã có thể nhìn thấy, trên Bát-địa còn có Cửu-địa, có Thập-địa, có Đẳng-giác, có Diệu-giác, trong 52 cấp bậc, năm cấp bậc cao nhất đều có thể nhìn thấy. Thật tướng các pháp, vốn dĩ tịch diệt, nhìn thấy vốn dĩ tịch diệt.

Nếu chúng ta hỏi, cũng phải cho chúng ta một khái niệm, các Ngài có cảnh giới gì? Thật ra chúng tôi thường nói đến trong kinh giáo, chính là sáu căn của các Ngài tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thật sự đã làm được không khởi tâm không động niệm, không khởi tâm không động niệm chính là tướng tịch diệt. Quý vị dùng tâm không khởi tâm không động niệm này, nhìn thấy tất cả vạn pháp đều là ảo tướng. Ảo tướng này, Phật đã nói rất rõ ràng 一切法無所有，畢竟空，不可得 **“nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”** *(tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được)*. Lúc này thế nào? Buông xả triệt để rồi. Đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của Pháp-thân Bồ-tát. Hoa Nghiêm Viên-giáo Sơ-trụ trở lên thì chứng được, công phu chứng được có sâu cạn khác nhau, cạn thì khá mơ hồ, hình như nhìn thấy gì đó, tôi nhìn thấy rồi, nhưng không rõ lắm; công phu sâu, tôi nhìn thấy rồi, nhìn thấy rất rõ ràng. 41 vị Pháp-thân Đại-sĩ trong Thật-báo độ, chúng ta dùng khả năng gì để lãnh hội? Chính là dùng điều các Ngài nhìn thấy hết thảy thật tướng các pháp, chính là độ rõ ràng khác nhau. Phải hoàn toàn thấy rõ, một mảy may cũng không sai khác, đó chính là quả vị Diệu-giác. Quả vị Diệu-giác, thậm chí ngay cả nhất-chân pháp-giới (chính là Thật-báo-trang-nghiêm độ) cũng là giả, cũng không phải là thật. Cho nên trong Kinh Kim Cang nói “phàm sở hữu tướng”, không có nói Thật-báo độ ngoại lệ, không có nói cõi này ngoại lệ, vậy Thật-báo độ cũng ở trong đó.

Thật-báo độ là như thế nào? Không có sanh diệt, có ẩn hiện, có duyên thì hiện tướng, không có duyên thì không hiện tướng, hiện tướng không thể nói nó sanh, không hiện tướng không thể nói nó không có. Bất luận là hiện tướng hay không hiện tướng, vốn dĩ tịch diệt, đây là thật. Cho nên đây là cảnh giới của Pháp-thân Bồ-tát. Ai biết được? Ngài Huệ Năng biết. Ngoài Ngài Huệ Năng ra, trong nhiều thế hệ của Trung Hoa, thật sự là các vị Đại sư, Đại đức đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, còn có cư sĩ tại gia chứng đắc, họ đều có thể nhìn thấy, đều nhìn thấy chân tướng sự thật. Trong chân tướng sự thật, quý vị xem, Ngài an trụ trong thật tướng trung đạo. Sự an trụ này chính là Ngài mãi mãi không khởi tâm không động niệm, bất luận là cảnh giới ở ngay trước mặt, hay cảnh giới không ở trước mặt, Ngài trụ ở trung đạo, Ngài trụ trong thật tướng. Thật tướng không có tướng, thật tướng đều là tướng. Thật tướng không có tướng là thể của thật tướng, thật tướng đều là tướng là khởi dụng của thật tướng, chính là ẩn hiện. Thật tướng trung đạo và thật tướng trung đạo có thể sanh ra vạn pháp, đều không chấp-trước, đều không phân-biệt, đều không khởi tâm động niệm, biết được nó tất cánh không, bất khả đắc. Chúng sanh mê trong pháp-tướng, không biết được pháp-tánh, mê muội đối với pháp-tánh, cũng mê trong hiện tướng. Bởi vì mê, mê thì tạo nghiệp, tạo nghiệp gì? Khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, phân-biệt chấp-trước là tạo nghiệp. Nếu như khởi tâm động niệm, phân-biệt, chấp-trước đều có cả, vậy thì tạo nghiệp lục đạo luân hồi; nếu chỉ có khởi tâm động niệm, phân-biệt, không có chấp-trước, họ tạo nghiệp Phương-tiện-hữu-dư độ, Phương-tiện-hữu-dư độ chính là Tứ-thánh pháp-giới: Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, Phật; họ tạo nghiệp này. Nhất định phải không khởi tâm không động niệm, không tạo nghiệp nữa, họ tỉnh lại rồi, tuy là tỉnh rồi, nhưng tập-khí vẫn còn, tập-khí không chướng ngại gì khác, chỉ chướng ngại một việc, là trở về Thường-tịch-quang. Họ đến Thật-báo độ, Thật-báo độ là cõi thọ dụng của họ, do họ cảm được. Cảm được gì? Cảm được Tự-tánh hiện tướng, chính là có thể sanh ra vạn pháp. Nếu như đoạn hết tập-khí vô-minh, không còn nữa, thì không hiện. Không hiện là cảnh giới gì? Thường-tịch-quang, vô lượng quang, vô lượng thọ mà trong kinh của chúng ta thường nói đến chính là tán thán cảnh giới này. Quang thọ là một, không phải hai, quang là nói theo trí huệ, không gì không biết, không gì không hiểu, các Ngài thật sự biết. Toàn tri toàn năng mà trong tôn giáo nói đến là ca ngợi Thượng Đế. Thượng Đế là người như thế nào? Trong Phật pháp nói, Ngài toàn tri toàn năng chính là Pháp-thân Phật. Nếu như Ngài vẫn còn khởi tâm động niệm, thì Ngài không phải là Pháp-thân Phật, vậy là thân gì? Ứng-hóa thân, không phải Pháp-thân. Điều gì Phật pháp cũng có thể giải thích thông suốt, đều có thể nói viên mãn, khiến mọi người tâm phục khẩu phục, trí huệ chân thật không thể nghĩ bàn. Trí huệ, đức năng, tướng hảo, thần thông này, Phật đã nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh ai ai cũng sẵn đủ. Không chỉ chúng sanh hữu tình sẵn đủ, mà hoa cỏ cây cối cũng là chúng sanh, ý nghĩa của chúng sanh là hiện tượng sanh khởi bởi các duyên hòa hợp, hoa cỏ cây cối là các duyên hòa hợp, núi sông đất đai cũng là các duyên hòa hợp, hễ là chúng sanh do các duyên hòa hợp thì thảy đều đầy đủ, đầy đủ vô lượng trí huệ, đầy đủ vô lượng đức năng, đầy đủ vô lượng thần thông, là cùng một việc. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rất rõ ràng, hoa có thần hoa, cây có thần cây, núi có thần núi, sông có thần sông, có phải là thật không? Là thật. Nếu như cây không có thần, thì con người chúng ta cũng không có linh hồn rồi, nhưng có mà! Sự và lý không thể tách biệt, tâm và vật là một thể, không thể tách biệt, tách biệt là sai rồi.

Nhà cơ học lượng tử hiện nay đã làm sáng tỏ vấn đề này rồi, biết được tinh thần và vật chất là một thể. Vật chất từ đâu có? Là ảo tướng sinh ra trong tần suất dao động cực kỳ cao của tinh thần, đây chính là vật chất. Ảo tướng này tồn tại thời gian bao lâu? Chúng tôi tính toán ra từ cuộc đối thoại của Di Lặc Bồ-tát, một giây có 2240 ngàn tỷ lần dao động, mỗi một dao động chính là một hình ảnh. Khoa học, nhà khoa học chế tạo ra tivi, chế tạo ra máy thu âm, tivi có thể thu được hình ảnh, hoàn toàn là nguyên lý của sóng dao động. Tần suất của tivi cao bao nhiêu? Một giây 100 lần, một giây có 100 lần hiện tượng dao động, một trăm lần. Nghĩ đến Di Lặc Bồ-tát, Di Lặc Bồ-tát nói với chúng ta, trước mắt chúng ta hình như là thế giới chân thật vậy, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần một giây bao nhiêu lần? 2240 triệu lần. Đơn vị không phải là vạn, đơn vị là triệu, triệu là bao nhiêu? Nghìn tỷ gọi là triệu, một ngàn tỷ là một triệu. Tần suất dao động trong một giây là 2240 ngàn tỷ, chúng ta hoàn toàn không biết đó là giả, chúng ta đều xem đó là thật, nhưng toàn là giả. Cho nên người hiểu rõ, người khai ngộ, người sáng tỏ, người nhìn thấy chân tướng sự thật, biết được tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt, nói nó tịch diệt. Trong Kinh Bát Nhã nói vốn dĩ không tịch, thậm chí còn nói rất dứt khoát: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, nói thật cặn kẽ. Cho nên quý vị phải buông xả. Quý vị không buông xả, là sai rồi, quý vị không buông xả chính là mê, quý vị không buông xả, thì trí huệ, đức năng, tướng hảo, thần thông của quý vị đều không thể hiện tiền. Phải biết hết thảy bốn điều này của tất cả chúng sanh: Trí huệ, đạo lực, tướng hảo, thần thông; cả thảy đều bình đẳng, viên mãn đầy đủ, không có khác biệt gì với chư Phật Như Lai. Quý vị hoàn toàn đầy đủ, nhà khoa học không đạt được. Nhà khoa học dùng gì? Họ dùng Toán học, dùng thiết bị, có thể quan sát được. Vì vậy, tuy là quan sát thấy neutrino, nhưng bản thân không thể thọ dụng. Quý vị xem, Bát-địa Bồ-tát nhìn thấy neutrino, Ngài có thọ dụng, thọ dụng gì? Trí huệ, thần thông, đạo lực của Ngài đều hữu dụng. Tuy nhà khoa học biết, nhưng vẫn là phàm phu, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần vẫn khởi tâm động niệm, vẫn có phân-biệt, vẫn có chấp-trước, là phàm phu lục đạo chính cống. Chúng ta có thể nói như vậy, những gì nhà khoa học biết được là tri thức, là nhờ tri thức mà biết được; Bát-địa trở lên, Ngài nhờ trí huệ mà biết được. Tri thức và trí huệ là hai việc khác nhau, tri thức thì phàm phu có thể học được, trí huệ thì không học được, trí huệ nhất định phải có công phu định lực, nhất định phải buông xả khởi tâm động niệm, phân-biệt, chấp-trước, trở về chân-tâm của quý vị.

Chân-tâm là tâm gì? Trên đề kinh của chúng ta ghi “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” chính là chân-tâm. Tâm thanh tịnh là vừa mới tiếp xúc đến chân-tâm, chưa viên mãn, tâm của A-la-hán, tâm của Bích-chi-phật, là thanh tịnh; nâng cao lên, là tâm bình đẳng, bình đẳng chính là Bồ-tát; nâng cao lên nữa chính là giác. Quý vị xem, phía trước có định, huệ vẫn chưa hoàn toàn sanh khởi, khi đạt đến giác thì định đó hoàn toàn khôi phục công năng vốn định của Tự-tánh, trí huệ, đức năng, tướng hảo trong Tự-tánh hoàn toàn hiển bày, ở chỗ nào? Chính là ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là Tự-tánh vốn định cứu cánh viên mãn hiển hiện ra. Nếu như Tự-tánh không có thì chẳng thể hiện ra, Tự-tánh hoàn toàn có. Là thật, là giả, là tốt, là xấu, Tự-tánh đều có, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà biến hóa. Cho nên nó là A-lại-da thức cực kỳ cực kỳ không ổn định, quá nhiều vọng-tưởng tạp-niệm, vô lượng vô biên, không khôi phục về Tự-tánh vốn định. Tự-tánh vốn định chính là câu nói thứ tư của Đại sư Huệ Năng: 何期自性，本無動搖 **“Hà kỳ Tự-tánh, bổn vô động dao”** *(Nào ngờ Tự-tánh, vốn không dao động)*, vốn không dao động chính là Tự-tánh vốn định. Cho nên vì sao phải tu định? Bởi vì định là bản lai diện mạo của quý vị. Tâm động rồi, động rồi là khác thường, tâm vốn dĩ không động, vì sao quý vị phải động tâm? Vừa động thì sai rồi, vừa động thì gọi là vô-minh, vừa động thì gọi là A-lại-da, vừa động là vọng-tâm, đây không phải chân-tâm. Cho nên chúng sanh trong mười pháp-giới chân vọng hòa hợp, một nửa là chân, một nửa là vọng.

Chân có thể hiện, vọng có thể biến. Nếu như không có vọng, năng hiện của chân chính là nhất-chân pháp-giới, chính là Thật-báo độ, hoàn toàn tương đồng với Thật-báo độ của chư Phật Như Lai. Thế giới Cực Lạc đặc biệt vô cùng thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở Đồng-cư độ, Phương-tiện độ cũng là tâm hiện, không có thức biến, không có thức biến chẳng phải là nhất-chân pháp-giới rồi sao? Là thật, Phật thuyết pháp phương tiện thiện xảo, tùy thuận tri kiến của chúng sanh chúng ta, không nói rõ ràng, nói sáng tỏ toàn bộ, vì sao vậy? Sợ quý vị nghi ngờ, cho nên nói với quý vị thế giới Cực Lạc có bốn độ, ba bậc, chín phẩm. Chúng ta đọc đến duyên lý thì không còn nữa, duyên lý thì bốn độ, ba bậc, chín phẩm hoàn toàn không còn, đây là gì? Đây là lý, đây là vốn dĩ tịch diệt, làm gì có? Nếu quý vị chấp-trước cái có, sai rồi, mê rồi. Nhưng chúng sanh vẫn cứ thích chấp-trước, muốn hỏi cho đến cùng. Phật có phương pháp dạy quý vị đích thân chứng đắc, nhưng phải tùy thuận lời dạy của Phật Bồ-tát, như vậy mới được, nảy sinh lòng nghi ngờ đối với lời dạy của Phật Bồ-tát, vậy thì tự sinh chướng ngại. Chướng ngại không phải do bên ngoài, bên ngoài không có chướng ngại, người, việc và vật bên ngoài đều không thể chướng ngại quý vị, khởi tâm động niệm là chướng ngại thứ nhất, phân-biệt là chướng ngại thứ hai, chấp-trước là chướng ngại thứ ba, thôi rồi, vậy là sai rồi. Cho nên phía trước nói tâm Bồ-đề duyên sự, ở hàng thứ ba, trang 477 hàng thứ ba trong quyển tập chú của chúng ta, 一、緣事菩提心 **“nhất: Duyên sự Bồ-đề tâm”** *(thứ nhất: Tâm Bồ-đề duyên sự)*, chính là tâm Bồ-đề hạnh nguyện mà Mật-tông nói, đây là tu đức, nói trong quá trình tu hành. Bây giờ chúng ta đọc đến 二、緣理菩提心（勝義菩提心） **“nhị: Duyên lý Bồ-đề tâm”** *(thứ hai: Tâm Bồ-đề duyên lý [tâm Bồ-đề thắng nghĩa])*, đây là quả, tu nhân chứng quả, nhân đã tu viên mãn, thì quả vị hiện tiền, chính là quý vị nhìn thấy tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt. Khi nào nhìn thấy được? Tâm vốn không dao động của quý vị hiện tiền thì nhìn thấy rồi, quý vị liền khai ngộ.

Năm câu nói khi khai ngộ của Đại sư Huệ Năng nói cùng một điều, điều này chính là thật tướng các pháp, điều này chính là câu thứ nhất: Tất cả các pháp vốn dĩ tịch diệt. Ngài dùng năm câu để nói, câu thứ nhất nói “vốn tự thanh tịnh”, câu thứ hai nói “vốn không sanh diệt”, câu thứ ba nói “vốn tự sẵn đủ”, câu thứ tư nói “vốn không dao động”, câu cuối cùng là “có thể sanh ra vạn pháp”. Ngũ tổ vừa nghe, thật sự khai ngộ rồi, không cần nói gì nữa, liền truyền y bát cho Ngài, kêu Ngài mau chóng rời khỏi, ẩn náu trong nhóm thợ săn, đã ẩn náu 15 năm, không phải thời gian ngắn. Gọi là thời tiết nhân duyên, tuy là Ngài đã khai ngộ từ sớm, nhưng chưa đúng lúc, không phải bước ra vào lúc này, 15 năm sau bước ra thì không vấn đề gì, mọi người có lòng tôn kính Ngài. Lúc này bước ra thì không ai phục, ai cũng muốn hại Ngài, cho nên phải nhận biết thời tiết nhân duyên. Tự hành hóa tha là sự nghiệp của Bồ-tát. Phương pháp hóa tha có vô lượng vô biên, quý vị xem trong thời đại hiện nay, lão Hòa thượng Hải Hiền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài giáo hóa chúng sanh như thế nào, rất tuyệt diệu. Thích Ca Mâu Ni Phật đại triệt đại ngộ rồi giáo hóa như thế nào? Đó là Ngài ra đời trong hoàn cảnh nào. Đại sư Huệ Năng ra đời trong hoàn cảnh xã hội nào, Ngài dùng phương pháp gì? Chúng ta thấy rõ ràng hết những điều này, thì liền hiểu được bản thân trong thời đại hiện nay cần phải làm thế nào, không cần hỏi người khác.

Trong thế giới này, lão Hòa thượng cách chúng ta gần nhất, đó là tấm gương thân thiết tốt nhất của chúng ta, tự hành hóa tha, thật thà thật làm, phải hạ mình, phải khiêm tốn, phải nhẫn nhục, phải giống như Lão tử vậy. Lão tử có ba bảo vật, thứ nhất là từ, từ chính là tâm từ bi; thứ hai là kiệm, tiết kiệm. Cho nên lão Hòa thượng chịu gian khổ, mặc áo vá, ở trong ngôi miếu nhỏ không ai xem trọng, cả đời bình an vô sự, hằng ngày tăng trưởng đạo nghiệp, là tấm gương tốt của chúng ta. Gặp người khác thì quán sát được căn cơ, mới có thể cho thuốc đúng bệnh, bất luận là thượng trung hạ căn, gặp được Ngài đều được lợi ích. Những lời lão Hòa thượng nói cao minh đến tột cùng, mục đích quý vị học Phật là muốn thành Phật, dùng phương pháp nào tốt nhất? Một câu Phật hiệu. Then chốt của thành công hay thất bại là do chính mình, không phải do bên ngoài. Do bên ngoài thì khó rồi, không thể thành Phật; do bên trong thì dễ, tôi muốn thành Phật, thì tôi thành Phật. Không do bên ngoài, do điều gì? Thành thật, nghe lời, thật làm. Lão Hòa thượng dựa vào điều này, Ngài Hải Khánh cũng dựa vào điều này, Hòa thượng Lão Đức cũng dựa vào điều này, mẹ của Ngài là cư sĩ tại gia cũng dựa vào điều này, đều thành công rồi, vả lại đều là sự thành tựu vượt trội. Đó là gì? Các Ngài làm triệt để, cảm được chư Phật hộ niệm, cảm được đức Di Đà gia trì. Chúng ta phải học, phải thật sự học. Cách học thật sự như thế nào? Tôi khuyên mọi người mỗi ngày xem đĩa phim này tối thiểu là ba lần, một năm không gián đoạn, xem một ngàn lần thì quý vị hiểu rõ rồi. Quý vị có thể xem hai ngàn lần, xem ba ngàn lần, quý vị rất có thể đạt đến cảnh giới của Ngài. Lão Hòa thượng hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, hội tập kinh, soạn tập chú là khuyên bảo chúng ta, khuyến tu. Lão Hòa thượng Hải Hiền là hiện thân thuyết pháp, làm chứng chuyển cho chúng ta, làm một bằng chứng sống, còn thù thắng hơn hai vị trước. Nhưng ba vị này, chẳng thể thiếu mất vị nào, thiếu một vị thì không viên mãn. Cả đời lão Hòa thượng Hải Hiền đối với Kinh Vô Lượng Thọ, chính là bản hội tập của Hạ Liên lão, tập chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (chúng tôi dùng bản này), mỗi một lời dạy trong đây Ngài đều thực tiễn hết rồi, thực tiễn trong cuộc sống của Ngài, thực tiễn trong công việc, thực tiễn trong đối nhân xử việc tiếp vật. Cho nên tôi nói đó là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ sống động. Quý vị từ chỗ Ngài thấy được vô lượng thọ, vô lượng quang, từ sự hành trì của Ngài quý vị cũng có thể thấy được vô lượng quang thọ, cuộc sống vô lượng quang thọ, công việc vô lượng quang thọ, đối nhân tiếp vật vô lượng quang thọ, không thể nghĩ bàn!

Chúng ta sinh ra trong thời đại này vô cùng may mắn, sinh ra trong thời đại của Lục tổ không thấy được, sinh ra trong thời đại Càn Long cũng không thấy được, ngày nay chúng ta thấy được rồi. Sự từ bi của Phật Bồ-tát, ân đức của Phật Bồ-tát, giúp cho chúng ta trong hoàn cảnh như thế, thời đại khổ nạn động loạn, chúng ta có thể vãng sanh, chúng ta có thể từ đây sanh khởi lòng tin kiên định, nguyện tâm kiên cố. Nguyện thứ 18 ở trên: “Mười niệm ắt vãng sanh” nói với chúng ta, cho dù tạo tác ngũ nghịch thập ác, thậm chí là tội nghiệp nặng nhất đến mức không thể nặng hơn, chính là phá hòa hợp tăng, mà quý vị có thể tín thọ phụng hành Pháp môn niệm Phật cầu sanh này, hết thảy đều được độ, điều này còn gì bằng! Đây mới là sự từ bi cứu cánh chân thật, phương tiện cứu cánh của A Di Đà Phật. Không gặp được, vậy thì hết cách; gặp được rồi, làm rõ ràng, làm sáng tỏ, có người nào không vãng sanh chứ! Mỗi buổi sáng tôi thức dậy lạy Phật, ba lạy sau cùng là thay tất cả chúng sanh khắp pháp-giới hư-không-giới lạy Phật ba lạy cầu sanh Tịnh-độ, không có phân-biệt, mong muốn tất cả chúng sanh đều có thể vãng sanh Tịnh-độ, đều có thể mau chóng chứng đắc Vô-thượng Bồ-đề.

Chúng ta đọc đến chỗ này, phải an trụ trong thật tướng trung đạo, cách an trụ như thế nào? Tôi có phần không? Có phần. Cách an trụ thế nào? Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, chính là an trụ trong thật tướng trung đạo, thật tướng trung đạo chính là câu Phật hiệu này. Tôi nói tin tức này cho quý vị biết, tôi không nói sai. Công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, công đức của Phật hiệu nói không hết, không chỉ chúng ta nói không hết, mà chư Phật Như Lai cùng nhau nói cho chúng ta nghe, cũng nói không hết. Vì sao nói không hết? Đó là xứng tánh. Không phải xứng tánh, thì đều có đầu có cuối, có thể nói hết. Đó chính là Tự-tánh, Tự-tánh lớn mà không có giới hạn bên ngoài, nhỏ mà không có giới hạn bên trong, quý vị nói thế nào? Do đó, tâm Bồ-đề duyên lý và tâm Bồ-đề duyên sự là hai mặt của một thể, không thể tách biệt.

Xem câu bên dưới, 而圓成上求下化之願行，是為最上之菩提心 **“nhi viên thành thượng cầu hạ hóa chi nguyện hạnh, thị vi tối thượng chi Bồ-đề tâm”** *(mà trọn thành hạnh nguyện thượng cầu hạ hóa, đó là tâm Bồ-đề tối thượng)*. An trụ trong thật tướng trung đạo không phải là không làm gì cả, thượng cầu hạ hóa, làm! Thượng cầu hạ hóa chẳng phải là chấp tướng rồi sao? Họ không chấp tướng, trong tâm họ chỉ có A Di Đà Phật, thượng cầu là A Di Đà Phật, hạ hóa tất cả chúng sanh, trong tâm vẫn là một câu A Di Đà Phật, trong tâm không có ý niệm nào khác, không có vọng-tưởng, không có tạp-niệm. Mặc áo ăn cơm, trong tâm là A Di Đà Phật; công việc, trong tâm là A Di Đà Phật; đối nhân tiếp vật, trong tâm cũng là A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần. Chỉ có một vị A Di Đà Phật, hết sức tuyệt diệu! Không trở ngại thượng cầu hạ hóa, không trở ngại cuộc sống, không trở ngại công việc, không trở ngại đối nhân tiếp vật, linh hoạt sinh động. Tâm Bồ-đề duyên lý thật sự có thọ dụng, trong sự thọ dụng được đại tự tại. Không thể chấp tướng, chính là tuyệt đối không thể để trong tâm, để trong tâm, tâm chính là một tạp-niệm, chính là một vọng-tưởng, phá hoại tâm Bồ-đề duyên lý rồi.

Chúng ta xem đoạn dưới, đoạn bên dưới nói rõ ràng, sáng tỏ hơn. 新羅元曉師於《宗要》論無上菩提之心曰：一者隨事發心，二者順理發心。言隨事者：煩惱無數，願悉斷之；善法無量，願悉修之；眾生無邊，願悉度之 **“Tân La Nguyên Hiểu sư ư Tông Yếu luận Vô-thượng Bồ-đề chi tâm viết: Nhất giả tùy sự phát tâm, nhị giả thuận lý phát tâm. Ngôn tùy sự giả: Phiền-não vô số, nguyện tất đoạn chi; thiện pháp vô lượng, nguyện tất tu chi; chúng sanh vô biên, nguyện tất độ chi”** *(Đại sư Nguyên Hiểu ở nước Tân La đã nói về tâm Vô-thượng Bồ-đề trong sách Tông Yếu: Thứ nhất là tùy sự phát tâm, thứ hai là thuận lý phát tâm. Gọi là tùy sự nghĩa là:* *Phiền-não vô số, thệ nguyện đoạn sạch; thiện pháp vô lượng, thệ nguyện tu cả; chúng sanh vô biên, thệ nguyện độ hết)*. Chúng ta vừa nhìn qua thì biết, là cùng một ý nghĩa với tứ hoằng thệ nguyện mà bên trên đã nói. Đoạn ác tu thiện có cần làm không? Phải làm, phải làm hết sức nghiêm túc. Vì ai vậy? Vì chúng sanh, không phải vì chính mình. Làm hết sức nghiêm túc, trong tâm thanh tịnh, đây là làm mà không làm, không làm mà làm. Từ lý nói là không làm, từ sự nói là thật làm, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Người niệm Phật toàn tâm toàn ý tựa chắc vào A Di Đà Phật. Vì vậy, lão Hòa thượng Hải Hiền cũng biểu pháp này cho chúng ta xem, Ngài nói: “A Di Đà Phật là gốc của lão Hòa thượng tôi!” Như vậy thì tựa chắc rồi, chúng ta phải học điều này. Cội gốc của chúng ta là gì? Cội gốc chính là A Di Đà Phật. Thế gian này có bao nhiêu người có nơi nương tựa, nơi nương tựa đó đáng tin cậy không? A Di Đà Phật đáng tin cậy, không giả chút nào. A Di Đà Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, là Pháp-thân Như Lai, chúng ta khởi tâm động niệm Ngài đều biết, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta Ngài đều biết. Thường xuyên nhớ nghĩ, tâm cảnh giác của chúng ta sẽ được nâng cao, nhất định đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Chúng ta xem nguyên văn, ở đây nói là 於此三事，決定期願 **“ư thử tam sự, quyết định kỳ nguyện”** *(đối với ba việc này, nhất định phải kỳ vọng)*. Thứ nhất: 初是如來斷德正因 **“Sơ thị Như Lai đoạn đức chánh nhân”** *(Đầu tiên là chánh nhân đoạn đức của Như Lai)*, điều này chính là phiền-não vô số, thệ nguyện đoạn sạch, là đoạn đức. Thiện pháp vô lượng, thệ nguyện tu cả, đây là trí đức, 次是如來智德正因 **“thứ thị Như lai trí đức chánh nhân”** *(tiếp theo là chánh nhân trí đức của Như Lai)*. Thứ ba, chúng sanh vô biên, thệ nguyện độ hết, đây là 恩德正因 **“ân đức chánh nhân”** *(chánh nhân ân đức)*. Có cần tu không? Phải tu, phải tu thật nghiêm túc. Nhưng từ trên lý mà nói, đoạn ác không chấp tướng đoạn ác, hành thiện không chấp tướng hành thiện, độ chúng sanh không chấp tướng độ chúng sanh, vậy là đúng rồi, đây chính là an trụ trong thật tướng trung đạo. Không phải nói an trụ trong thật tướng trung đạo thì ác cũng mặc kệ, không cần phải đoạn, thiện cũng mặc kệ, đừng đi tu, chúng sanh cũng mặc kệ, họ có nghiệp báo của họ, vậy thì sai rồi, đây hoàn toàn sa đọa thành phàm phu. Cho nên đoạn ác tu thiện là phải làm, làm hết sức nghiêm túc, nhưng không chấp tướng, chấp tướng A Di Đà Phật, tốt! Tuyệt đối đừng chấp tướng thế gian, tuyệt đối không vì danh văn lợi dưỡng, càng không thể ham muốn hưởng thụ. Danh cũng là hưởng thụ, vì sao vậy? Động ý niệm này là nhân của luân hồi, quý vị đoạn ác là lìa nhân của ba đường ác, tu thiện là nhân muốn được phước báo trời người, vậy là sai rồi, không tương ưng với tánh đức, tương ưng với lục đạo luân hồi. Tuy là trước tiên sanh vào trời người, hưởng phước báo trời người, nhưng không ra khỏi luân hồi, không ra khỏi luân hồi thì chắc chắn tạo nghiệp luân hồi, tạo nghiệp luân hồi thì làm sao có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc? Chẳng thể không biết những nhân quả này. Quý vị xem, ba đức này: Đoạn đức, trí đức, ân đức, 三德合為無上菩提之果。即是三心，總為無上菩提之因。因果雖異，廣長量齊，等無所遺，無不苞故 **“tam đức hợp vi Vô-thượng Bồ-đề chi quả. Tức thị tam tâm, tổng vi Vô-thượng Bồ-đề chi nhân. Nhân quả tuy dị, quảng trưởng lượng tề, đẳng vô sở di, vô bất bao cố”** *(tam đức hợp thành quả của Vô-thượng Bồ-đề. Ba tâm này, hợp lại thành nhân của Vô-thượng Bồ-đề. Nhân quả tuy khác biệt, nhưng sự rộng lớn như nhau, đều không thiếu sót điều gì, chẳng có gì không bao gồm)*. Phải thể hội tỉ mỉ những câu nói này, tuy là nhân quả không như nhau, đoạn phiền-não là nhân của đoạn đức, tu học thiện pháp là nhân của trí đức, độ chúng sanh là nhân của ân đức, ba đức này hợp lại chính là quả báo của Vô-thượng Bồ-đề, ba tâm này, hợp lại thành nhân của Vô-thượng Bồ-đề, Vô-thượng Bồ-đề là viên mãn trở về Tự-tánh, rốt ráo trở về Tự-tánh. Tuy là nhân quả không như nhau, ví dụ tiếp theo rất hay, sự rộng lớn như nhau, đều không thiếu sót điều gì, bình đẳng, nhân quả là một, không phải hai. Câu sau cùng rất hay, chẳng có gì không bao gồm, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian đều ở trong đó.

如經言：發心畢竟二不別，如是二心先心難。自未得度先度他，是故我禮初發心 **“Như kinh ngôn: Phát tâm tất cánh nhị bất biệt, như thị nhị tâm tiên tâm nan. Tự vị đắc độ tiên độ tha, thị cố ngã lễ sơ phát tâm”** *(Như kinh nói: Phát tâm rốt ráo thì hai tâm này không sai biệt, trong hai tâm này thì tâm trước là tâm khó. Bản thân chưa được độ thì độ người khác trước, cho nên tôi lễ bậc sơ phát tâm)*. Sơ phát tâm Bồ-tát thật sự có tâm từ bi rất sâu. Sơ phát tâm học thế nào? Tôi có bao nhiêu trí huệ, có bao nhiêu công phu định lực, có bao nhiêu giới hạnh, không cần đợi đến lúc viên mãn, mà giúp đỡ chúng sanh ngay bây giờ. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, quý vị xem con đường mà Ngài đã đi qua, trước năm Ngài 20 tuổi, có thể nói là chịu hết mọi gian khổ, mà còn biết được những gian khổ này đều là quả báo, là quả báo bất thiện của quá khứ và đời này. Đặc biệt hiển bày cho chúng ta thấy, chính là câu chuyện Ngài trồng bí đao. Trồng một trái bí đao bị em chú bác của Ngài lấy trộm rồi, Ngài cũng không biết đó là em của mình trộm, Ngài liền ở đó niệm nhỏ tiếng: Ai trộm bí đao của tôi thì khiến cho người đó nổi mụn nhọt, bị bệnh. Không ngờ chú này của Ngài rất linh, ba ngày sau, em của Ngài thật sự nổi mụn nhọt, bị bệnh không dậy nổi. Thím của Ngài biết được, thím liền quở trách Ngài: em trai con chỉ lấy của con một trái bí đao, sao tâm của con lại độc ác vậy, rủa khiến nó nổi mụn nhọt, bị bệnh không dậy nổi. Vào lúc đó Ngài thoáng chốc kinh hoàng, tôi chỉ nói chơi thôi, đâu phải là thật? Ý niệm, thật sự có sức mạnh lớn như vậy! Mau chóng sửa lại, khiến cho em mau khỏi, cho em mau khỏi, niệm hai ngày, em của Ngài khỏi bệnh rồi. Đây là gì? Đây là sức mạnh của niệm lực không thể nghĩ bàn. Từ đó về sau, Ngài không dám oán hận người khác nữa, vì sao vậy? Hiểu được oán hận này là tạo nghiệp, là làm người khác chịu khổ. Hình như là vào năm Ngài 12 tuổi, Ngài đã biết được năng lượng của niệm lực không thể nghĩ bàn. Điều này đối với việc sau đó sư phụ truyền cho Ngài Pháp môn niệm Phật, Ngài hiểu được, nếu tôi niệm Phật thì tâm tâm tương ấn với Phật, niệm gì thì hiện đó, không thể niệm việc ác, niệm việc ác thì tăng trưởng điều ác, sẽ có ác báo. Tuy là Ngài chưa từng đi học, chưa từng nghe lời dạy của thánh hiền, nhưng bản tánh Ngài lương thiện, trong cuộc sống thường ngày luôn có sự mở mang, đây chính là trí huệ. Vì sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, Ngài lãnh hội được đại đạo lý trong Phật pháp đã nói, không cần học kinh điển cũng có thể lãnh hội được.

此心果報雖是菩提 **“Thử tâm quả báo tuy thị Bồ-đề”** *(Tuy quả báo của tâm này là Bồ-đề)*, tức là thành Phật, 而其華報在於淨土 **“nhi kỳ hoa báo tại ư Tịnh-độ”** *(nhưng hoa báo đó là ở Tịnh-độ)*, tức là vãng sanh. Tịnh-tông vô cùng vô cùng chắc chắn, vì sao vậy? Có vãng sanh, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì bình an mà thành tựu. 所以然者，菩提心量 **“Sở dĩ nhiên giả, Bồ-đề tâm lượng”** *(Sở dĩ như vậy, tâm lượng Bồ-đề)*, Bồ-đề là giác, chính là Tự-tánh vốn giác. 廣大無邊，長遠無限 **“Quảng đại vô biên, trường viễn vô hạn”** *(Rộng lớn không biên giới, dài lâu vô hạn)*, dài lâu vô hạn là nói về thời gian, rộng lớn không biên giới là nói về không gian. Tâm lượng Bồ-đề, tâm bao thái hư, lượng khắp pháp-giới, không có giới hạn. Rộng lớn không biên giới là quang minh, dài lâu vô hạn là thọ, vô lượng quang, vô lượng thọ, 故能感得廣大無際依報淨土 **“cố năng cảm đắc quảng đại vô tế y-báo Tịnh-độ”** *(cho nên cảm được y-báo Tịnh-độ rộng lớn không biên giới)*. Thế giới Cực Lạc lớn thế nào? Điều này chúng ta biết rồi, thế giới Cực Lạc và pháp-tánh lớn như nhau. Pháp-tánh rộng lớn không có biên giới, thời gian không có quá khứ hiện tại vị lai, Tây Phương Tịnh-độ cũng như vậy, rộng lớn không biên giới, thời gian không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Cũng có nghĩa là thời gian, không gian ở thế giới Cực Lạc không tồn tại, thế giới Cực Lạc không có vọng niệm về thời gian, không gian này. Thật sự là vọng niệm, thời gian, không gian với chúng ta là vọng niệm, Luận Bách Pháp Minh Môn liệt nó vào bất tương ưng hành pháp. 24 điều không tương ưng, phương phần trong đó chính là không gian, thời phần chính là thời gian, dùng lời hiện nay nói, chỉ là một khái niệm trừu tượng, không có thật, gọi là bất tương ưng hành pháp, nó không tương ưng với tâm pháp, không tương ưng với tâm sở pháp, không tương ưng với thiện pháp, cũng không tương ưng với ác pháp, cho nên đó là một khái niệm trừu tượng. Chúng ta có khái niệm này, thì thật sự có sự hạn chế của thời gian, hạn chế của không gian. Thế giới Cực Lạc không có, quý vị muốn quay về quá khứ, quý vị muốn bước đến tương lai, tùy ý quý vị, quý vị tự do tự tại. Nếu chúng ta ở thế giới Cực Lạc muốn xem trái đất của ba ngàn năm trước, thì thấy được Thích Ca Mâu Ni Phật ở đó giảng kinh dạy học; muốn xem chúng sanh và thế giới này vào ba ngàn năm sau, hết thảy đều thấy được, đều ở trước mắt. Vì sao vậy? Toàn là ảo tướng, không có gì là chân thật. Đây là nói tâm Bồ-đề cảm được y-báo Tịnh-độ, 長遠無量正報壽命 **“trường viễn vô lượng chánh-báo thọ mạng”** *(thọ mạng chánh-báo dài lâu vô lượng)*, rộng lớn không biên giới là y-báo, dài lâu vô lượng là thọ mạng.

除菩提心，無能當彼 **“Trừ Bồ-đề tâm, vô năng đương bỉ”** *(Ngoài tâm Bồ-đề, không gì có thể tương ưng)*, chỉ có tâm Bồ-đề có thể tương ưng, ngoài tâm Bồ-đề ra đều không thể tương ưng. 故說此心為彼正因，是明隨事發心相也 **“Cố thuyết thử tâm vi bỉ chánh nhân, thị minh tùy sự phát tâm tướng dã”** *(Cho nên nói tâm này là chánh nhân, là nói rõ tướng tùy sự phát tâm)*. Tu Tịnh-độ thì phát tâm Bồ-đề rất quan trọng, phẩm Tam Bối Vãng Sanh phía sau chúng ta sẽ thấy được, bất luận là thượng bối, trung bối, hạ bối, điều kiện vãng sanh là hai câu nói “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, chẳng thể không phát tâm, không phát tâm thì chẳng thể vãng sanh. Phát tâm thì phải phát tâm chân thật, không thể phát tâm giả. Vừa muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, lại còn lưu luyến thế giới này, như vậy không phải là tâm Bồ-đề. Vẫn còn chút ít lưu luyến thế giới này, thì tâm Bồ-đề sẽ bị hủy hoại, chẳng thể không biết điều này, nếu không biết, vẫn còn một chút lưu luyến, chúng ta niệm Phật niệm cả đời đến sau cùng không thể vãng sanh, oan uổng! Vì sao không thể vãng sanh? Giấc mộng này, giả tướng như mộng ảo bọt bóng, quý vị còn lưu luyến nó, quý vị còn không nỡ rời khỏi nó, thì quý vị sai rồi, đây chính là sự ô nhiễm nghiêm trọng trong Tự-tánh của quý vị. Đoạn ác, không tạo tội nghiệp; tu thiện, phương tiện giúp người khác, mà không để điều thiện này trong tâm. Làm mà không làm, không làm mà làm. Làm, làm việc thiện này cũng giống như không làm vậy, trong tâm sạch sẽ, trong tâm chỉ đơn thuần một câu Phật hiệu này là tốt rồi, đừng nghĩ đến những điều đó, nghĩ thì hoàn toàn sai rồi. Thân thể khỏe mạnh thì niệm Phật, thân thể không khỏe cũng niệm Phật, đừng vọng-tưởng. Khỏe mạnh, thì tùy duyên giúp chúng sanh khổ nạn, không khỏe thì cầu vãng sanh Tịnh-độ. Nếu quý vị vẫn còn phước báo, sẽ hồi phục rất nhanh, hoặc là được sự gia trì của A Di Đà Phật, A Di Đà Phật muốn quý vị biểu pháp, những người giống như lão Hòa thượng Hải Hiền rất nhiều. Ngài đang biểu pháp, vết tích cũng không để lộ, người phàm thông thường nhìn không ra, đợi Ngài đi rồi, tướng tốt hy hữu, quý vị mới dần dần thể hội được, khi quý vị nghĩ ra thì Ngài đã đi rồi. Những điều này đều nói tùy sự, chẳng thể không làm. Đại sư Ngẫu Ích nói rất rõ ràng, thật tin, thật nguyện, tôi thật sự tin có thế giới Cực Lạc, tôi thật sự tin có A Di Đà Phật, tôi thật sự tin 48 nguyện độ chúng sanh chân thật không hư dối, nhất tâm hướng về thế giới Tây Phương, vậy là đúng, quý vị nhất định vãng sanh. Việc của thế gian này có cần quan tâm đến không? Có thể quan tâm đến, nhưng đừng để trong tâm. Quan tâm là gì? Lợi ích chúng sanh. Có duyên thì phải giúp đỡ, không có duyên thì đừng phan duyên, phan duyên là sai rồi. Có duyên thì làm, không có duyên thì thôi. Làm, vẫn niệm Phật, không làm cũng niệm Phật, ý niệm niệm Phật cầu vãng sanh này không thể gián đoạn, vậy là đúng rồi, tâm Bồ-đề lý sự này đều viên mãn.

Tiếp theo, 所言順理而發心者 **“sở ngôn thuận lý nhi phát tâm giả”** *(sở dĩ nói là thuận lý mà phát tâm)*, đây là đoạn thứ hai, 信解諸法皆如幻夢，非有非無，離言絕慮 **“tín giải chư pháp giai như huyễn mộng, phi hữu phi vô, ly ngôn tuyệt lự”** *(tin hiểu các pháp đều như mộng ảo, chẳng có chẳng không, quên hết lời nói, dứt bặt suy nghĩ)*. Bốn câu nói này, tôi hy vọng các đồng tu hãy ghi nhớ, quý vị thường ghi nhớ trong tâm để quán tưởng, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn với quý vị. Vì vậy phải tin, phải lý giải được kinh giáo của Như Lai, điều này rất quan trọng. Kinh giáo của Phật dạy điều gì? Chính là dạy chúng ta, tất cả pháp là giả, không phải là thật. Đều như mộng ảo, trong Kinh Kim Cang nói: 一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀 **“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh,** **như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”** *(Tất cả pháp hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy)*, quý vị sẽ buông xả, buông xả rất tự nhiên, buông xả rất vui vẻ, không chấp-trước nữa. Chúng ta nghĩ về hôm qua, hôm qua trôi qua rồi, không tìm lại được nữa. Một giờ trước, một phút trước còn có thể trở lại sao? Không thể, thật sự là một giấc mộng. Đời người ở thế gian có mộng đẹp, có ác mộng, mộng đẹp, ác mộng không phải từ bên ngoài mà có, mà từ nội tâm bản thân sanh ra. Tâm địa lương thiện, không nhiễm một bụi trần, đây là người tu hành chân chánh, họ ở trong giấc mộng này là mộng tốt, mộng đẹp. Vì sao vậy? Thường xuyên niệm Phật Bồ-tát, thường xuyên nghĩ Tịnh-độ, tốt! Phàm phu thông thường thấy ác mộng, vì sao vậy? Hằng ngày họ nghĩ xã hội động loạn, hằng ngày nghĩ trên trái đất nhiều tai biến như vậy, lại không có chỗ để tránh, thân tâm bất an, đây chính là ác mộng. Thành thật niệm Phật, nhất tâm hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, tai nạn có nạn hay không nạn cũng đừng quan tâm đến, không để trong tâm. Thật sự có nạn, vui mừng, tôi đến thế giới Cực Lạc đây, họ không có sợ hãi, không có âu lo, thật sự vui vẻ! Đây đều là thật, không phải giả. Vì vậy khi lão Hòa thượng Hải Hiền khuyên người khác thường xuyên nói câu này: “Chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật”. Thật chính là vĩnh hằng bất biến, trở về Thường-tịch-quang, là thật, Pháp-thân Như Lai. Thường-tịch-quang là quê hương của chúng ta, chúng ta từ Thường-tịch-quang ra, bây giờ phải trở về Thường-tịch-quang, tự tại biết mấy. Trong cuộc sống thường ngày đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không để trong tâm. Hãy nhớ, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì đừng để gì trong tâm cả, thảy đều buông xả, một lòng một dạ hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Đối với tất cả pháp nên quán sát như vậy, chính là thật sự tin tưởng, thật sự hiểu rõ tất cả các pháp như ảo như mộng.

 “Chẳng có chẳng không”, quý vị không thể nói nó có, quý vị nói nó có, sát-na sanh diệt, tốc độ sanh diệt quá nhanh, chúng ta đều không cảm nhận được. Nhưng không thể nói không có, vì sao vậy? Ảo tướng của nó tích lũy lại, chúng ta nhìn thấy ảo tướng. Một giây có 2240 ngàn tỷ lần sanh diệt, chúng ta không nhìn thấy. Nếu như một giây chỉ có khoảng 10 lần, 11, 12 lần sanh diệt, thì chúng ta thấy được rồi. Như xem điện ảnh, giảm tốc độ của máy chiếu phim lại, nó là một giây 24 hình, giảm xuống một nửa, một giây 12 hình thì chúng ta nhìn thấy rồi. Một giây 12 hình, nhìn thấy hiện tượng gì? Chúng tôi đã làm thí nghiệm, nhìn thấy trên màn ảnh đột nhiên chớp một cái, một tia sáng, nửa giây. Quý vị nói xem, trong tia sáng đó là gì? Không nhìn thấy, hình như là có núi, có người, có cây cối, nhưng không thấy rõ, một khái niệm rất mơ hồ. Nếu để quý vị xem một giây, thì thấy được, một giây thật sự thấy rõ ràng có người. Khuôn mặt người như thế nào? Không biết. Đó là gì? Hai giây mới có thể nhìn thấy khuôn mặt người. Ảnh động, cả vũ trụ là ảnh động, mà ảnh động này sẽ không xuất hiện nữa, nó chỉ xuất hiện một lần, không có lần sau nữa. Không giống như phim ảnh, phim ảnh chúng ta còn có thể xem lần hai, còn xem lần ba, từ từ xem. Ở đây chỉ có một lần, không có lần hai. Vì vậy, không thể nói nó có, cũng không thể nói không có. “Ly ngôn tuyệt lự”, không cần thảo luận nó, không cần thiết phải thảo luận, thảo luận đều là nói lời thừa; đừng nghĩ đến nó, lự là tư tưởng, đừng nghĩ đến nó, nó đã qua rồi. Ngài dạy chúng ta cách nhìn như vậy.

依此信解，發廣大心 **“Y thử tín giải, phát quảng đại tâm”** *(Y theo tín giải này, phát tâm rộng lớn)*, phát tâm khó. 雖不見有煩惱善法，而不撥無 **“Tuy bất kiến hữu phiền-não thiện pháp, nhi bất bát vô”** *(Tuy không thấy có phiền-não và thiện pháp, nhưng không bát vô)*, bát vô chính là hoàn toàn phủ định, đó là sai lầm, quý vị không thể phủ định. Trong Kinh Lăng Già nói rất hay, khiến cho cách nhìn của chúng ta đối với tất cả vạn việc vạn vật là “tự tâm hiện lượng, bất đoạn chi vô”, điều này nói rất hay! Các hiện tượng liên tục không ngừng, nhưng thật sự là không, nói quá hay rồi. Tất cả hiện tượng này từ đâu có? Là tự tâm của chúng ta hiện ra, tự tâm hiện lượng, một hình ảnh nối tiếp một hình ảnh, nó không gián đoạn. Sự thật thì sao? Sự thật là không, bất đoạn chi vô, thật tuyệt diệu. Chúng ta phải thường xuyên quán sát như vậy là đúng rồi, đây gọi là thật tướng các pháp, hoặc gọi là chân tướng của hiện thực, quý vị nhìn thấy rồi. Chân tướng này trọn chẳng đạt được, nếu quý vị nói đạt được rồi, là giả, là một vọng-niệm, vọng-tưởng của chính quý vị, quý vị đạt được rồi, trên sự thật thì quý vị hoàn toàn chẳng đạt được. Gần nhất, bao gồm thân thể của chúng ta, thân thể này tôi có đạt được không? Không, sát-na sát-na đang sanh diệt, bất đoạn chi vô. Thân thể là tự tâm hiện lượng, bất đoạn chi vô. Y-báo của chúng ta, lớn như trái đất này, nhỏ như một thôn xóm của chúng ta, cũng là tự tâm hiện lượng, bất đoạn chi vô. Thường quán sát như vậy thì tâm thanh tịnh rồi, liền có thể buông xả, chịu buông xả. Sau khi học lâu rồi, phiền chán, trong tâm khởi tâm động niệm, vọng-tưởng tạp-niệm, phiền chán đối với thứ này. Đó là gì? Tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh vào ngay lúc này, mỗi người thông thường như chúng ta đều có thể tu, phương tiện nhất chẳng gì bằng niệm A Di Đà Phật, trong câu Phật hiệu A Di Đà Phật này được tâm thanh tịnh, rất tốt, thật sự không thể nghĩ bàn!

Cho nên không thể nói nó hoàn toàn là không, đó là ác thủ không, sai rồi. Có mà chẳng có, không mà chẳng không, đây mới là chân tướng sự thật. Vì vậy, 可斷可修 **“khả đoạn khả tu”** *(phải đoạn phải tu)*. Chúng ta không phủ định, Ngũ giới Thập thiện chúng ta thật làm, tổ tiên Trung Hoa dạy chúng ta Ngũ luân, Ngũ thường, Bát đức, chúng ta thật làm, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tuyệt đối không thể làm trái, chính mình phải tuân thủ tánh-đức, dùng những điều này giáo hóa người khác. Giáo hóa có thân giáo, có ngôn giáo, nói cho họ nghe là ngôn giáo, làm tấm gương cho họ xem là thân giáo. Giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay đầu, là việc tốt, nên làm, tương ưng với tâm Bồ-đề. Phải đoạn phải tu, 是故雖願悉斷悉修，而不違於無願三昧 **“thị cố tuy nguyện tất đoạn tất tu, nhi bất vi ư vô nguyện tam-muội”** *(cho nên tuy nguyện đoạn tất cả, tu tất cả nhưng không trái với vô nguyện tam-muội)*. Vô nguyện tam-muội chính là tam không tam-muội: Không, vô tướng, vô tác; không trái nghịch, mà dung hòa. 雖願皆度無量有情，而不存能度所度，故能隨順於空無相 **“Tuy nguyện giai độ vô lượng hữu tình, nhi bất tồn năng độ sở độ, cố năng tùy thuận ư không vô tướng”** *(Tuy nguyện độ hết thảy vô lượng chúng sanh, nhưng không tồn tại người độ và chúng sanh được độ, cho nên có thể tùy thuận không, vô tướng)*. Điều này rất quan trọng, đây là chân thật tu hành, đây là Đại-thừa, đây là Bồ-tát. Làm nhiều việc tốt hơn nữa, làm xong rồi, trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, tốt! Bản thân dần dần khai ngộ rồi. 如經言：如是滅度無量眾生，實無眾生得滅度者 **“Như kinh ngôn: Như thị diệt độ vô lượng chúng sanh, thật vô chúng sanh đắc diệt độ giả”** *(Như trong kinh nói: Vô lượng chúng sanh diệt độ như thế, thật sự không có chúng sanh nào được diệt độ)*. Câu kinh văn này là trong Kinh Kim Cang nói, Bồ-tát độ tất cả chúng sanh, độ vô lượng chúng sanh, đây là sự; trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, đây là lý. Lý không trở ngại sự, sự không trở ngại lý, lý sự viên dung, là chân tu. Sợ chấp tướng, thì họ có chấp tướng không? Chấp rồi, họ chấp cái sợ chấp tướng rồi.

Chúng ta không hoàn toàn nương tựa A Di Đà Phật, thì phải nghe kinh cho rõ ràng, nghe cho thấu suốt, chúng ta đừng làm sai việc. Nếu như hoàn toàn tựa chắc, không còn nghi hoặc, giống như các Ngài Hải Hiền vậy, các Ngài không nghe kinh, các Ngài không đọc kinh, các Ngài không tu pháp gì cả, chỉ niệm một câu Phật hiệu đến cùng, niệm đến công phu thành phiến, niệm đến sự-nhất-tâm-bất-loạn, niệm đến lý-nhất-tâm-bất-loạn. Tôi ước đoán Ngài niệm đến lý-nhất-tâm-bất-loạn, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, khoảng 20 năm. Đây là tiệm tu, không phải đốn ngộ. Lục tổ Huệ Năng là đốn ngộ, không phải tiệm tu. Ngài niệm Phật hằng ngày, mỗi ngày đều niệm, niệm 20 năm rồi, được nhất-tâm-bất-loạn. Cứu cánh nhất-tâm-bất-loạn, chứng được quả vị Pháp-thân Bồ-tát là khi nào? Tôi xem đĩa phim đó mấy chục lần rồi, cảm nhận của tôi chắc hẳn là khoảng 40 tuổi, rất có khả năng là trước 40 tuổi, hơn 30 tuổi thì Ngài được lý-nhất-tâm-bất-loạn, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong quá trình tu học này, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian Ngài đều thông đạt, Ngài đều biết rõ, cho nên Ngài cũng tiết lộ một câu: Điều gì tôi cũng biết, chỉ là không thể nói. Người khác hỏi Ngài: Vì sao không thể nói? Ngài liền nói đùa: Thiên cơ không thể tiết lộ, tiết lộ thiên cơ sẽ bị sét đánh, nói đùa thì ứng phó được rồi. Trong lời nói có hàm ý, không phải lúc, không phải lúc mà nói điều này thì nói sai rồi, không nên nói vào lúc này, quý vị nói vào lúc này, cũng nói sai rồi, phải nắm bắt thời tiết nhân duyên phù hợp, mới khởi tác dụng. Cho nên câu nói quan trọng nhất chính là không tồn tại người độ và chúng sanh được độ, không chấp tướng này, “cho nên có thể tùy thuận không, vô tướng”, như trong Kinh Kim Cang đã nói.

乃至廣說故。如是發心不可思議，是明順理發心相也 **“Nãi chí quảng thuyết cố. Như thị phát tâm bất khả tư nghị, thị minh thuận lý phát tâm tướng dã”** *(Thậm chí nói rộng ra. Phát tâm như vậy không thể nghĩ bàn, là nói rõ tướng thuận lý phát tâm)*. Ở đây giải thích cho chúng ta thế nào là thuận lý? Lý là tất cả pháp đều không phải là thật, bao gồm thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là thật sao? Thế giới Cực Lạc từ đâu có? Từ một niệm phổ độ chúng sanh của A Di Đà Phật mà có, tức là Ngài có ý niệm này. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh mà, tâm tưởng của A Di Đà Phật muốn độ vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn trong khắp pháp-giới hư-không-giới, chính là ý niệm này nên thế giới Cực Lạc hiện tiền. Vì vậy, thế giới Cực Lạc và Tự-tánh lớn như nhau, rộng lớn không có giới hạn, thời gian không có trước sau, hoàn toàn tương đồng với Tự-tánh. Cả Tự-tánh chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là chân-như bản-tánh, quá tuyệt diệu! Cho nên thế giới này của chúng ta, hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, là bao bọc trong thế giới Cực Lạc, chưa mở bao này ra, mở ra chính là thế giới Cực Lạc. Bị thứ gì che đậy lại rồi? Bị vô-minh che rồi, bị trần-sa che rồi, bị kiến-tư phiền-não che rồi, che hết ba lớp. Chúng ta buông xả kiến-tư phiền-não, tháo bỏ lớp thứ nhất, lục đạo luân hồi không còn nữa, Tứ-thánh pháp-giới hiện tiền, Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát hiện tiền, lục đạo luân hồi không còn nữa, không tìm thấy nữa. Lớp thứ hai, chúng ta buông xả trần-sa vô-minh, vô-thỉ vô-minh (gốc rễ vô-minh), đây cũng là một giấc mộng, vừa buông xả thì Thật-báo-trang-nghiêm độ xuất hiện, mười pháp-giới không còn nữa, Thật-báo độ xuất hiện. Thật-báo độ chính là nhất-chân pháp-giới, trong cõi này, tất cả pháp không sanh không diệt, tốt! Vô lượng quang thọ. Nó có tướng, tướng đó từ đâu có? Tập-khí vô-thỉ vô-minh tạo thành. Nếu như đoạn sạch sẽ tập-khí vô-thỉ vô-minh rồi, thì không còn nữa, Thật-báo độ không còn nữa. Không còn nữa thì xuất hiện gì? Thường-tịch quang, tự nhiên trở về Thường-tịch-quang. Trong Thường-tịch-quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần (tức là không có ý niệm), cũng không có hiện tượng tự nhiên. Quang minh này cùng với Pháp-thân của tất cả chư Phật Như Lai dung hợp thành một thể. Cho nên trong kinh Đại-thừa nói: 十方三世佛，共同一法身 **“Thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp-thân”** *(Chư Phật mười phương ba đời, đều cùng chung một Pháp-thân)*, chính là ý này. Dung hợp với nhau, chúng ta phải biết, trí huệ và công đức của tất cả chư Phật đã tu trong vô lượng kiếp, của tất cả chư Phật dung hợp lại với nhau, là Tự-tánh vốn sẵn đủ. Trí huệ chân thật, đức năng chân thật, tướng hảo chân thật hướng nội cầu, đừng hướng ngoại cầu, hướng ngoại thì không cầu được. Cách cầu như thế nào? Phải từ tâm tốt, tâm thiện, lời nói thiện, hành động thiện, cầu từ đây. Thiện, tất cả đều thiện, không có gì chẳng thiện. Nếu như là niệm ác, lời nói ác, hành động ác, vậy thì tất cả đều ác, ác đến cùng cực chính là địa ngục Vô-gián. Vì vậy, thiên đường và địa ngục từ đâu có? Từ ý niệm của chúng ta sinh ra, xem quý vị động ý niệm gì, khởi tâm gì, nghiệp nhân quả báo chẳng sai chút nào, đây là sự thật, không phải giả. Tiếp theo, đây chính là nói “phát tâm như vậy không thể nghĩ bàn, là nói rõ tướng thuận lý phát tâm”, đoạn này giải thích thuận lý phát tâm.

Tiếp theo, 隨事發心，有可退義 **“tùy sự phát tâm, hữu khả thoái nghĩa”** *(tùy sự phát tâm, có thể bị thoái chuyển)*. Tùy sự sẽ thoái chuyển, vì sao vậy? Lòng người không định. 不定性人，亦得能發 **“Bất định tính nhân, diệc đắc năng phát”** *(Người có tính bất định, cũng có thể phát tâm)*. Người phát tâm nhiều, người thoái tâm cũng không ít, cho nên người thật sự thành tựu không nhiều. Phát tâm quy y , phát tâm thọ giới, thọ cả đại giới rồi, thậm chí là học giới, cũng có người xả giới hoàn tục, không đáng tin, lục đạo phàm phu không đáng tin. 順理發心，即無退轉 **“Thuận lý phát tâm, tức vô thoái chuyển”** *(Thuận lý phát tâm, thì sẽ không thoái chuyển)*. Vì sao vậy? Họ hiểu rõ chân tướng sự thật, họ hiểu được thân tâm của chính mình, cảnh giới bên ngoài rốt cuộc là việc như thế nào, rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, thật sự làm rõ ràng, thật sự làm sáng tỏ rồi, họ buông xả vạn duyên, họ sẽ không thoái chuyển. Thuận lý và thuận sự không như nhau, thuận lý là thật sự hiểu rõ rồi. Thông thường chúng ta không có công phu định lực, là từ kinh giáo mà hiểu rõ, kinh giáo là nghe Phật nói, chúng ta tin Phật không vọng ngữ, tín tâm của chúng ta từ đây mà có. Nếu như đắc định rồi, định có thể chứng minh lời Phật nói là sự thật, sẽ không thoái tâm. Phàm phu không đắc định, toàn nhờ vào tín tâm kiên định, tin Phật sẽ không gạt người, tin lời Phật nói đều là lời chân thật, tuyệt đối đáng tin, xây dựng tín tâm từ chỗ này, sản sinh sức mạnh. Tin có căn, Ngũ căn Ngũ lực, khi tăng trưởng thêm thì nó sẽ có sức mạnh, sức mạnh có thể giúp quý vị không thoái chuyển. 菩薩性人，乃能得發 **“Bồ-tát tính nhân, nãi năng đắc phát”** *(Người có căn tánh Bồ-tát, mới có thể phát khởi)*. Họ có căn tánh Bồ-tát, tuy là một phàm phu, chúng ta thường nói là tâm địa Bồ-tát. Tâm địa Bồ-tát có nghĩa là gì? Họ có trí huệ, họ có lòng nhẫn nại, họ có tâm từ bi (chính là lòng thương người), có một tấm lòng thiện, nhất định sẽ không làm việc xấu. Tuy không học Ngũ giới Thập thiện, nhưng họ thực hành Ngũ giới Thập thiện rất tốt, không phải họ cố ý làm, mà bản thân họ là như vậy, đứa trẻ từ nhỏ đã có tâm thiện, tâm này có thể phát khởi. 如是發心，功德無邊。設使諸佛窮劫演說彼諸功德，猶不能盡 **“Như thị phát tâm, công đức vô biên. Thiết sử chư Phật cùng kiếp diễn thuyết bỉ chư công đức, do bất năng tận”** *(Phát tâm như vậy, công đức vô biên. Giả sử chư Phật dùng vô số kiếp để diễn nói các công đức ấy, cũng không thể nói hết)*. Đoạn này hay, rất hay. 其順理發心，即前之緣理菩提心。以《宗要》較詳，故備錄之 **“Kỳ thuận lý phát tâm, tức tiền chi duyên lý Bồ-đề tâm. Dĩ Tông Yếu giảo tường, cố bị lục chi”** *(Sự phát tâm thuận lý đó, chính là tâm Bồ-đề duyên lý ở phía trước. Bởi vì sách Tông Yếu nói tường tận hơn, nên trích lục ra)*. Đoạn văn này, Niệm lão đã ghi chép vào đây. Thời gian hôm nay của chúng ta hết rồi, học tập đến đây thôi.

***(Hết tập 187)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**